

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 25/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Thu.
2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhật T. Sinh ngày: 28/4/1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Phú H1 và bà Nguyễn Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (*Có mặt*).

*** Bị hại:** Ông Trần Phúc Th, sinh năm 1982 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:** Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985 (là vợ bị hại), theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2018.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/5/2018, Nguyễn Nhật T (*đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-140.37 do T là chủ sở hữu, lưu thông trên đường Quốc lộ 27 theo hướng từ huyện L lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khi đi đến Km 10+750 Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk T điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên trái theo hướng đi, nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 do ông Trần Phúc Th điều khiển đang đi trên phần đường bên phải theo hướng ngược lại, do khoảng cách gần không kịp xử lý nên xe mô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông Th điều khiển. Hậu quả làm ông Th tử vong trên đường đi cấp cứu tại bệnh viện C TP. Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận Pháp y tử thi số: 794/PY-T.Th, ngày 14/5/2018 của Trung tâm P tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Phúc Th là do chấn thương sọ não, vỡ sọ, tụ máu nội sọ/TNGT.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số: 783/PY-TgT ngày 27/6/2018 của Trung tâm P tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn Nhật T bị đa thương, gãy mắt cá ngoài chân phải tỉ lệ thương tích 21% .

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Tại thời điểm định giá, giá trị thiệt hại tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 là 1.215.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 47T1-140.37 là 2.970.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản của hai xe là 4.185.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 22 giờ 15 phút ngày 13/5/2018 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 10+750, Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn 2, xã T, huyện C. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có bề rộng 5m80, ở vị trí gần giữa đường có vạch sơn vàng rộng 0,1m, đứt quãng để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, cách tâm hiện trường về hai hướng không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ thành phố B đi huyện L làm chuẩn và lấy chân trụ điện số 20 bên trái đường theo hướng từ thành phố B đi huyện L làm mốc chuẩn cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết.

Xác định vị trí va chạm giữa hai xe nằm ở phần đường bên phải trên mặt đường nhựa hướng từ thành phố B đi huyện L, chiều vuông góc xuống mặt đường và đến mép đường chuẩn là 2m40, đến đầu vết cày (3) là 7m và đo đến tâm trục sau xe 47T1-140.37 là 2m20.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội đúng với diễn biến cáo trạng đã truy tố. Bị cáo điều khiển xe theo hướng huyện L lên thành phố B và đang chuyển hướng xin đường thì phát hiện có xe ô tô đang lưu thông,

thấy chưa đủ an toàn nên bị cáo đã điều khiển xe đi dọc theo hướng bên trái đang lưu thông khoảng 10-15m, thì thấy phía trước cách khoảng 50m có xe của ông Th đang lưu thông theo hướng huyện L; khoảng cách đủ an toàn nên bị cáo đã chuyển hướng qua đường, nhưng khi đó bị cáo thấy xe mô tô của ông Th đi với vận tốc nhanh 60-70km/h, lúc này thấy không an toàn nên bị cáo đã chuyển hướng trả về hướng đi ban đầu nhưng ông Th cũng chuyển hướng cùng sang phía bị cáo nên đã xảy ra tai nạn, hậu quả làm ông Th tử vong. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại bà Nguyễn Thị H3 trình bày: Bị cáo Nguyễn Nhật T đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng gồm chi phí cấp cứu tại bệnh viện và chi phí mai táng. Hiện nay gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 thuộc sở hữu của bị hại, sau vụ tai nạn bà H3 đã được nhận lại chiếc xe trên, do bị hư hỏng nhẹ nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 cho bà Nguyễn Thị H3 và xe mô tô biển kiểm soát 47T1-140.37 cho Nguyễn Nhật T là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe cơ giới hạng B2 số AU 420490 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/3/2012 mang tên Nguyễn Nhật T (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Nhật T đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/5/2018 Nguyễn Nhật T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-140.37 lưu thông trên đường Quốc lộ 27 ở phần đường bên trái theo hướng từ huyện L lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km 10+750 Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; T điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 do ông Trần Phúc Th điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Th tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo bị đa thương, gãy mất cả chân phải tỷ lệ thương tật 21%, tạm thời 12 tháng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đã vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, làm chết một người. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Tại khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“11. Điều khiển xe cơ giới giành đường”

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì không chấp hành nghiêm các quy định an toàn về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên đã làm thiệt hại tính mạng của ông Trần Phúc Th, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại xong; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có hoàn cảnh, nhân thân như đã phân tích ở trên và hậu quả bị cáo cũng bị thương tích 21% nên cũng cần phân tích, đánh giá khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định và có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS. Căn cứ Điều 65 BLHS và quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 BLHS; các điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị H3 xác định các khoản yêu cầu bồi thường tổng cộng 50.000.000 đồng gồm:

- Chi phí cấp cứu tại bệnh viện vùng T: 1.000.000 đồng.
- Chi phí cấp cứu tại bệnh viện C TP. Hồ Chí Minh: 10.000.000 đồng.
- Toàn bộ chi phí mai táng: 39.000.000 đồng.

Xét các khoản bồi thường nêu trên không có hóa đơn, chứng từ nhưng là chi phí hợp lý và tại phiên tòa đại diện cho gia đình bị hại cũng xác định ngoài các khoản trên không yêu cầu bồi thường gì thêm, được bị cáo đồng ý và các bên đã bồi thường xong nên ghi nhận sự thỏa thuận.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 được định giá là 1.215.000 đồng, tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 cho bà Nguyễn Thị H3 và xe mô tô biển kiểm soát 47T1-140.37 cho Nguyễn Nhật T nhận sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Nhật T 01 giấy phép lái xe cơ giới hạng B2 số AU 420490 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/3/2012 mang tên Nguyễn Nhật T (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 BLHS, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61F7-7582 cho bà Nguyễn Thị H3 và xe mô tô mang biển kiểm soát 47T1-140.37 cho Nguyễn Nhật T nhận sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Nhật T 01 giấy phép lái xe cơ giới hạng B2 số AU 420490 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/3/2012 mang tên Nguyễn Nhật T (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 46 BLHS; các điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Nhật T đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (gồm chi phí cấp cứu tại bệnh viện vùng T: 1.000.000 đồng, chi phí cấp cứu tại bệnh viện C TP. Hồ Chí Minh: 10.000.000 đồng, toàn bộ chi phí mai táng: 39.000.000 đồng), ngoài ra gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đại diện gia đình bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH CHUNG

